

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/HS-PT

Ngày 13 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phan Hồng N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Hồng N, sinh năm 1998 tại Bạc Liêu; Giấy chứng minh nhân dân số: 38578585x, do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 13-11-2015; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh T và bà Lê Thị U, có chồng tên Ngô Quang H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo và không có kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 16 giờ 55 phút ngày 15/4/2021, Phan Hồng N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 94B1-351.0x, lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng thành phố Long Khánh đi thành phố Biên Hòa. Khi đi đến km 1858+700 thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, N bật đèn xi nhan bên trái rồi chuyển hướng sang đường từ phải sang trái; đến vạch kẻ tim đường, phân chia 02 làn đường xe lưu thông thì dừng lại; cùng lúc này, phía trước theo chiều ngược lại có xe ô tô 04 chỗ (không rõ biển số) và xe ô tô tải biển số 79C-042.3x do ông Phan T điều khiển đang lưu thông. Sau khi thấy xe ô tô 04 chỗ lưu thông qua, N điều khiển xe mô tô biển số 94B1-351.0x chuyển hướng sang đường; khi đến làn đường hỗn hợp (làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô cùng lưu thông, hướng Biên Hòa - Long Khánh). Do không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô lưu thông theo chiều ngược lại, nên phần khung gác chân trước bên phải xe mô tô do N điều khiển đã va đập vào phần khung gác chân trước bên phải, va đập cần đạp thắng của xe mô tô biển số 78G1-062.9x do ông Trần Văn Đ điều khiển, đang lưu thông đúng phần đường (hướng Biên Hòa - Long Khánh), 02 xe mô tô ngã xuống đường, ông Đ ngã văng sang làn đường dành cho xe ô tô lưu thông, nên bị bánh sau bên trái xe ô tô biển số 79C-042.3x do ông Phan T điều khiển, đang lưu thông cùng chiều (hướng Biên Hòa - Long Khánh) cán qua người; ông Đ tử vong. N bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất cấp cứu và điều trị.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn mặt đường nhựa phẳng, có vạch sơn tim đường không liên tục chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy. Chiều theo hướng từ thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom có vạch sơn không liên tục chia chiều đường thành 02 làn xe chạy; làn đường sát mép đường rộng 4,8 mét, làn đường thứ 2 rộng 3,8 mét. Chiều đường theo hướng huyện Trảng Bom đi thành phố Biên Hòa có vạch sơn không liên tục, làn đường sát mép đường rộng 4,2 mét, làn đường thứ 2 rộng 3,8 mét.

- Điểm mốc là trụ điện số 01 và chọn mép đường bên phải hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom làm chuẩn, xác định vị trí như sau:

+ Vị trí xe mô tô biển số 94B1-351.0x ký hiệu là (1), xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay chéo về lề đường bên phải theo hướng đi huyện Trảng Bom, đuôi xe quay chéo về lề đường bên phải theo hướng đi thành phố Biên Hòa; trục bánh sau cách mép đường 3,8 mét, trục bánh trước cách mép đường 2,9 mét và cách trụ điện số 01 là 5,4 mét; xe để lại trên mặt đường 01 vết cày tróc nhựa đường K1 dài 1,9 mét, đầu vết cày cách mép đường 3,2 mét.

+ Vị trí xe mô tô biển số 78G1-062.9x ký hiệu là (2), xe nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về lề đường bên phải theo hướng huyện Trảng Bom đi thành phố Biên Hòa, đuôi xe quay về hướng lề đường bên phải theo hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom; trục bánh sau cách mép lề đường 8,3 mét, trục bánh trước cách mép đường 10,4 mét và cách trục bánh sau xe (1) là 14 mét. Xe để lại trên mặt đường 01 vết cày tróc nhựa đường K2 dài 10,9 mét, đầu vết cày cách mép đường 7 mét và cách trục bánh sau xe (1) 7,5 mét.

- Vị trí nạn nhân nằm, đầu quay về hướng đi huyện Trảng Bom, chân quay về hướng đi thành phố Biên Hòa, đầu nạn nhân cách mép đường 7,3 mét, cách trục bánh sau xe (2) là 1,8 mét và cách trục bánh sau bên trái xe (3) là 12,8 mét.

- Vị trí xe ô tô tải biển số 79C-042.3x ký hiệu là (3) dừng đỗ sau va chạm, đầu xe quay về hướng đi huyện Trảng Bom, đuôi xe quay về hướng đi thành phố Biên Hòa; trục bánh trước bên phải cách mép đường 5,5 mét, trục bánh sau bên phải cách mép đường 5,7 mét; trục bánh sau bên trái cách trục bánh sau xe (2) là 12,1 mét.

3. Giám định:

1/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 889/KLGD-PC09 ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, xác định nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn Đ như sau: “Đa chấn thương, chấn thương sọ não hở thoát não ra ngoài, đứt cuống tim, vỡ gan, vỡ lách, vỡ xương chậu”; nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 195,38mg/100ml (bút lục số: 28 - 32).

2/ Tại Bản kết luận giám định số: 831/ KLGD-PC09 ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận dấu vết va chạm giữa 02 xe mô tô biển số 78G1-062.9x, biển số 94B1-351.0x và xe ô tô biển số 79C-042.3x như sau:

- Xe ô tô biển số 79C-042.3x không va chạm với xe mô tô biển số 78G1-062.9x và xe mô tô biển số 94B1-351.0x trong vụ tai nạn giao thông.

- Dấu vết cong vênh, biến dạng khung gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số 94B1-351.0x, có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với khung gác chân trước bên phải cùng cần đạp

thắng của xe mô tô biển số 78G1-062.9x khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

- Hệ thống dấu vết trượt xước tại các chi tiết còn lại trên cả 02 xe mô tô biển số 78G1-062.9x và xe mô tô biển số 94B1-351.0x hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã (bút lục số 33 - 35).

4. Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu các phương tiện cơ giới đường bộ nêu trên.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn “bãi nại” cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Phan Hồng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Hồng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 09-12-2021, bị cáo Phan Hồng N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Hồng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Hồng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình của bị hại có đơn “bãi nại” cho bị cáo; bị hại có 01 phần lỗi điều khiển xe mô tô khi đã uống rượu bia, nồng độ cồn (Ethanol) trong máu 195,38mg/100ml. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp một số tài liệu, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo tham gia và có công với cách mạng. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông được xác định là do Phan Hồng N không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 94B1-351.0x chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe mô tô lưu thông theo chiều ngược lại (đi đúng phần đường) nên đã gây tai nạn dẫn đến chết người. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, quyết định xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là đã xem xét và giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới nêu trên; do đó, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phan Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hồng N;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2021/HS-ST ngày 29-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Hồng N 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phan Hồng N vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Bị cáo Phan Hồng N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành